CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản tin dự báo thủy triều 10 ngày (từ 22/11/2026 đến 01/12/2026)

TÊN TRẠM	THÔNG TIN THỦY TRIỀU		NGÀY									
			22/11	23/11	24/11	25/11	26/11	27/11	28/11	29/11	30/11	01/12
CÔ TÔ	Nước lớn	Hmax (cm)	251	280	331	375	409	431	437	429	407	373
		Time_max	23h00	2h00	2h14	3h01	4h00	5h00	6h00	7h00	8h00	9h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	155	115	73	36	8	-6	-6	8	35	70
		Time_min	8h52	10h49	12h23	13h43	14h54	16h00	16h56	17h47	18h30	19h00
BẠCH LONG VỸ	Nước lớn	Hmax (cm)	203	206	229	252	270	279	280	274	260	242
		Time_max	23h59	23h00	2h00	3h00	4h00	5h00	6h00	7h00	8h00	9h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	120	89	60	34	14	1	-4	0	12	32
		Time_min	15h35	16h13	17h00	17h49	18h36	19h24	20h11	20h59	21h48	22h40
HÒN DẤU	Nước lớn	Hmax (cm)	244	259	301	340	374	396	405	400	381	350
		Time_max	23h00	2h00	3h00	4h00	4h24	5h20	6h18	7h21	8h27	9h29
	Nước ròng	Hmin (cm)	168	128	88	54	29	16	18	34	62	91
		Time_min	16h08	15h56	16h25	17h10	17h59	18h49	19h41	20h34	21h30	0h00
SẦM SƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	260	281	324	360	388	404	408	398	379	348
		Time_max	23h00	2h22	3h23	4h22	5h22	6h23	7h27	9h00	9h28	10h11
	Nước ròng	Hmin (cm)	164	115	69	33	9	1	8	29	62	90
		Time_min	16h10	16h34	17h13	17h57	18h44	19h31	20h19	21h06	21h52	0h00
HÒN NGƯ	Nước lớn	Hmax (cm)	235	241	261	284	302	313	317	312	298	278
		Time_max	23h59	23h00	1h04	2h26	4h00	5h00	6h00	7h00	8h00	9h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	133	101	69	41	20	9	8	18	38	50
		Time_min	16h31	17h01	17h38	18h20	19h04	19h51	20h40	21h33	22h31	0h00
CỒN CỎ	Nước lớn	Hmax (cm)	114	122	123	130	135	138	137	133	127	119
		Time_max	22h20	23h22	23h00	0h18	1h12	2h03	3h00	4h00	4h30	5h16
	Nước ròng	Hmin (cm)	70	64	56	47	38	30	26	26	29	36
		Time_min	14h21	15h32	16h48	17h55	18h52	19h45	20h35	21h24	22h13	23h03
SƠN TRÀ	Nước lớn	Hmax (cm)	160	167	174	179	181	179	176	173	163	151
		Time_max	20h19	21h00	21h13	22h00	22h24	23h06	0h00	0h00	1h00	2h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	103	94	86	79	74	71	70	72	76	81
		Time_min	3h09	3h43	4h20	5h00	5h45	6h33	7h24	8h16	9h08	9h59
HOÀNG SA	Nước lớn	Hmax (cm)	128	140	150	158	164	166	164	160	157	148
		Time_max	20h00	20h11	21h00	21h14	22h00	22h25	23h02	0h00	0h00	0h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	68	53	41	33	28	26	29	34	42	52
		Time_min	2h36	3h26	4h10	4h53	5h34	6h15	6h56	7h38	8h20	9h04
LÝ SƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	166	177	186	192	194	193	186	180	173	159
		Time_max	20h00	20h00	20h25	21h00	22h00	22h09	23h00	0h00	0h00	0h11
	Nước ròng	Hmin (cm)	80	64	50	41	37	37	42	50	61	73
		Time_min	2h27	3h12	3h57	4h42	5h29	6h16	7h03	7h51	8h39	9h26
QUY NHƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	203	215	226	236	243	245	242	242	233	220
		Time_max	20h17	21h00	21h13	22h00	22h29	23h10	23h59	0h00	1h00	1h19
	Nước ròng	Hmin (cm)	150	136	122	111	103	98	98	103	111	121
		Time_min	3h20	4h08	4h58	5h48	6h38	7h27	8h16	9h02	9h48	10h32
TRƯỜNG SA	Nước lớn	Hmax (cm)	171	185	199	209	214	214	207	204	195	179
		Time_max	19h24	20h00	20h11	21h00	21h25	22h11	23h04	0h00	0h05	1h18
	Nước ròng	Hmin (cm)	84	64	45	29	18	11	10	15	24	39
		Time_min	2h32	3h29	4h28	5h28	6h27	7h26	8h21	9h13	10h01	10h43
PHÚ QUÝ	Nước lớn	Hmax (cm)	263	276	290	302	310	312	310	308	297	279
		Time_max	20h24	21h00	21h17	22h00	22h30	23h12	0h00	0h00	1h00	2h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	176	149	125	105	92	87	90	101	117	137
		Time_min	3h57	4h37	5h20	6h04	6h49	7h34	8h19	9h03	9h46	10h25
VŨNG TÀU	Nước lớn	Hmax (cm)	391	403	403	414	422	425	419	406	395	389
		Time_max	23h23	23h59	0h00	0h16	1h00	1h25	2h07	3h00	19h15	20h02
	Nước ròng	Hmin (cm)	178	135	95	64	45	40	49	71	104	144
		Time_min	5h53	6h30	7h10	7h52	8h36	9h22	10h09	10h57	11h49	12h44
DKI-7	Nước lớn	Hmax (cm)	367	379	392	401	405	403	396	394	383	366
		Time_max	20h19	21h00	21h00	21h25	22h00	23h00	23h17	0h00	0h00	1h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	288	265	243	226	213	206	206	211	223	240
		Time_min	3h41	4h21	5h05	5h52	6h41	7h32	8h23	9h14	10h03	10h48

TÊN TRẠM	THÔNG TIN THỦY TRIỀU		NGÀY									
			22/11	23/11	24/11	25/11	26/11	27/11	28/11	29/11	30/11	01/12
CÔN ĐẢO	Nước lớn	Hmax (cm)	341	341	342	340	334	330	329	328	328	330
		Time_max	12h14	13h00	13h21	14h00	15h00	5h12	6h11	7h10	8h07	9h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	100	75	58	48	48	54	67	68	84	104
		Time_min	18h28	19h07	19h50	20h38	21h31	22h31	23h38	0h00	0h46	1h46
THỔ CHU	Nước lớn	Hmax (cm)	118	121	125	129	131	131	129	127	123	120
		Time_max	23h00	1h00	1h27	2h14	3h01	4h00	5h00	5h10	6h00	6h16
	Nước ròng	Hmin (cm)	90	85	81	78	77	77	80	84	89	95
		Time_min	15h01	15h41	16h23	17h06	17h50	18h34	19h18	20h00	20h44	21h23
PHÚ QUỐC	Nước lớn	Hmax (cm)	123	131	138	144	148	148	146	142	137	130
		Time_max	8h00	2h25	3h18	4h07	5h00	6h00	7h00	7h17	8h00	8h27
	Nước ròng	Hmin (cm)	86	78	71	66	63	63	66	71	79	83
		Time_min	16h48	17h28	18h11	18h56	19h41	20h28	21h14	21h58	22h39	0h00

Ghi chú: **Hmax**: Độ cao nước lớn; **Time_max**: Thời gian xuất hiện nước lớn; **Hmin**: Độ cao nước ròng; **Time_min**: Thời gian xuất hiện nước ròng.

Tin phát lúc: 09h30 ngày 22/11/2026

T/L. TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG DỰ BÁO HẢI VĂN

Dự báo viên



Đặng Vũ Hải